

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HS-ST
Ngày 16-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Đại

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2022/HSST-QĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1996 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tuyền (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nhuận; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Tại Bản án số 27/2015/HSST ngày 20/5/2015, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tại Bản án số 15/2019/HSST ngày 28/02/2019, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 03/5/2022; tạm giam ngày 06/5/2022; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Văn T1; vắng mặt.

+ Anh Đoàn Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/5/2022, sau khi ăn uống tại quán ăn ở thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xong, T cùng Lê Văn T1 (là em họ của T) rủ nhau đến quán bar MDM ở Hải Phòng để chơi. T1 gọi và thuê Đoàn Văn H để chở T và T1 đi Hải Phòng. H điều khiển xe ô tô BKS 15C-153.41 chở T1 ngồi tại ghế phụ phía trước, T ngồi ghế phía sau đi từ thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đến thành phố Hải Phòng. Khi đi trên đường, T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên khi đi qua khu vực đầu ngõ 193 đường Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, T bảo H dừng xe, một mình đi bộ vào trong ngõ, gặp một người phụ nữ không quen biết khoảng 40 tuổi hỏi mua 300.000 đồng thuốc lắc, người phụ nữ này đưa cho T 01 gói nylon bên trong chứa 02 viên nén hình tròn (01 viên màu xanh và 01 viên màu hồng), đường kính mỗi viên khoảng 0,5cm, T cất giấu số ma túy vừa mua được vào trong người rồi đi ra xe. T1 và H đều không biết việc T đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi cả ba đến khu vực trước cửa quán bar MDM tại địa chỉ số 1 lô 26A, khu đô thị mới ngã năm sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, phát hiện thấy lực lượng chức năng kiểm tra, T vứt số ma túy vừa mua được xuống sàn ghế tại vị trí T ngồi thì bị Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu ở sàn ghế phụ phía sau xe ô tô BKS 15C-153.41 mà Nguyễn Văn T ngồi 01 gói nylon bên trong có 02 viên nén hình tròn (01 viên nén màu xanh, 01 viên nén màu hồng), đường kính mỗi viên khoảng 0,5cm; 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, BKS 15C-153.41.

Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Văn T ở khu dân cư 2, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số 187/KL-KTHS(MT) ngày 06/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Viên nén mẫu số 1 (màu xanh) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,43 gam, là loại MDMA, viên nén mẫu số 2 (màu hồng) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,25 gam, là loại MDMA.

Về vật chứng:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, BKS 15C-153.41, quá trình điều tra xác định xe có số khung, số máy nguyên thủy, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự, chủ sở hữu hợp pháp là ông Dương Việt Cường, sinh năm 1976; nơi cư trú: 49A2 TT Trần Quốc Toản, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Ngày 03/5/2022, ông Cường cho H mượn xe đi công việc nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Dương Việt Cường.

- 01 phong bì niêm phong số 187/MT/PC09 bên trong chứa 01 túi nilon đựng chất ma túy, vỏ bao bì hoàn lại sau giám định chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền quản lý.

Tại Bản Cáo trạng số 90/CT-VKSNQ ngày 02/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T với mức án từ 06 năm đến 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 187/MT/PC09 bên trong chứa 01 túi nilon đựng chất ma túy, vỏ bao bì hoàn lại sau giám định. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 03/5/2022, tại khu vực trước cửa quán bar MDM tại địa chỉ số 1 lô 26A, khu đô thị mới ngã năm sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy MDMA, khối lượng 0,68 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo Nguyễn Văn T có 02 tiền án đều chưa được xóa án: Tại Bản án số 27/2015/HSST ngày 20/5/2015, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tại Bản án số 15/2019/HSST ngày 28/02/2019, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng nên lần phạm tội này, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Do bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về việc xử lý vật chứng:

[9] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 187/MT/PC09 bên trong chứa 01 túi nilon đựng chất ma túy, vỏ bao bì hoàn lại sau giám định.

- Về án phí:

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[11] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Trong vụ án này, Lê Văn T1 và Đoàn Văn H không biết việc T đi mua ma túy và cất giấu ma túy trong người nên không xử lý.

[13] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T, chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 03/5/2022.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 187/MT/PC09 bên trong chứa 01 túi nilon đựng chất ma túy, vỏ bao bì hoàn lại sau giám định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo

